



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU  
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,  
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Số: HQ.25.02040**

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:**

**Tên sản phẩm** : BỘT CÁ (FISH MEAL)  
**Số lượng/ khối lượng** : 153 bao/209.471 kg  
**Hãng, nước sản xuất** : Omega Protein Inc. (USA)  
**Thuộc lô hàng nhập khẩu**  
Hợp đồng số : O104841-2 ngày 25/11/2024  
Hóa đơn số : O104841-2-1 ngày 05/3/2025  
Vận đơn số : TGIOE8400  
Ngày sản xuất : 24/6/2024  
Giấy đăng ký kiểm tra : 1802/HQ-GDK-TTKN ngày 21/3/2025  
chất lượng (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250033568)  
**Đơn vị được cấp** : **CÔNG TY TNHH HẢI LONG BÌNH ĐỊNH**  
Địa chỉ: Lô C2, KCN Hòa Hội, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, Việt Nam  
**Phương thức đánh giá** : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)  
**Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật** : QCVN 01-190:2020/BNNPTNT, sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT  
**Có giá trị đến ngày** : Hết hạn sử dụng sản phẩm

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Quyết định chứng nhận**

Số: 731 /QĐ-TTKN  
Ngày 26 tháng 5 năm 2025



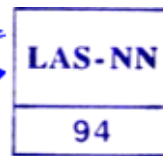
**Hà Thanh Tùng**





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
**TRUNG TÂM VÙNG I**

ĐC/Addr: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 5308/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng II.  
Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : Lô số 6, đường số 2, khu 30, Bắc Sơn, Vĩnh Hải, Nha Trang  
Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Đinh Thị Thu Thùy  
Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản  
Mã số mẫu/Sample code : 15282505640  
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 19/05/2025  
Ngày phân tích/Analysing date : 19/05/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup>           | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit        | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|--------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------|
| BỘT CÁ<br>(FISHMEAL)<br>(BNNPTNT2925003<br>3568) | Asen (As) tổng số                      | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | <0,9               | TCVN 9588:2013                  |
|                                                  | Chì (Pb)                               | mg/kg<br>(LOQ=0,6)  | <0,6               | TCVN 9588:2013                  |
|                                                  | Cadimi (Cd)                            | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | <0,15              | TCVN 9588:2013                  |
|                                                  | Thủy ngân (Hg) (**)                    | mg/kg<br>(LOQ=0,05) | <0,05              | EN 16277:2012                   |
|                                                  | Ethoxyquin (*)                         | mg/kg<br>(LOQ=0,1)  | 355,1              | AOAC 996.13                     |
|                                                  | <i>Escherichia coli</i> (*)(**)        | CFU/g               | <10                | TCVN 7924-2:2008                |
|                                                  | <i>Salmonella</i> spp. (*)(**)         | /25g                | KPH                | TCVN 10780-1:2017               |

Cần Thơ, ngày/date: 23/05/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



#### Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.